TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Nga

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Trúc Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Tuấn Ngọc-Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 628/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hồng N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50/360 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 1/52/299 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Hoàng L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50/360 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú cuối cùng: Số 19/360 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng (đã được tuyên bố là mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 05/2019/QĐST-VDS ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn; bản tự khai; biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn (chị Nguyễn Hồng N) trình bày:

Tôi và anh Đỗ Hoàng L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 02/11/2011; việc lấy nhau được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức hỏi cưới.

Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời không chịu làm ăn, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình, vợ con. Tôi và gia đình có khuyên can anh L nhiều lần nhưng anh L không có kết quả, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lời nói xúc phạm nhau. Lúc này do vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng và con chung của chúng tôi còn nhỏ nên tôi cố gắng chịu đựng nhưng từ khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân, không quan hệ gì với nhau về tình cảm và kinh tế. Đến cuối năm 2015, đầu năm 2016, bố mẹ anh L bán nhà tại số 50/360 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng chuyển về ở tại số 19/360 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng vợ chồng tôi vẫn ở cùng với bố mẹ anh L nhưng chỉ được 01 đến 02 tháng thì anh L bỏ nhà đi. Tôi và gia đình anh L đã tìm kiếm anh L ở rất nhiều nơi, trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Gia đình không biết hiện anh L đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Từ khi anh L bỏ đi đến nay cũng không liên lạc gì về cho gia đình, người thân. Năm 2019, tôi đã đề nghị Tòa án nhân dân quận L tuyên bố anh L là người mất tích. Ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng đã được tuyên bố anh L là mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh L là người mất tích đến nay tôi và gia đình vẫn không liên lạc hay biết anh L đang ở đâu, làm gì. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt như mong muốn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L.

- Về con chung: Tôi và anh Đỗ Hoàng L có 01 con chung là Đỗ Vân A, sinh ngày 14/8/2012, hiện cháu đang ở với tôi; nay ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao cháu cho tôi được tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, từ trước đến nay tôi là người lo toan, chăm sóc cho cháu và hiện tại anh L không biết đang ở đâu, làm gì nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tôi và anh L không có tài sản chung và cũng không có công nợ với ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Đỗ Hoàng L lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa, anh L đã bị Tòa án nhân dân quận Lê C tuyên bố là người mất tích theo Quyết định số 05/2019/QĐST-VDS ngày 24/5/2019.

Tại biên bản thu thập chứng cứ, đại diện tổ dân phố nơi vợ chồng chị Nguyễn Hồng N và anh Đỗ Hoàng L cư trú cho biết: Chị Nguyễn Hồng N và anh Đỗ Hoàng L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa phương đến cuối năm 2015. Từ tháng 01/2016, anh L bỏ nhà đi không rõ tin tức và đã được Tòa án nhân dân quận L tuyên bố là mất tích, hiện tại địa phương cũng không biết anh L đang ở đâu và làm gì. Đến nay chị N xin ly hôn anh L đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết theo đơn của chị N được ly hôn anh L. Chị N và anh L có 01 con chung là Đỗ Vân A, sinh ngày

14/8/2012, đề nghị Tòa án giao cháu Vân A cho chị N nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung của hai bên, địa phương không có ý kiến gì. Về tài sản và công nợ chung của anh chị, tổ dân phố không biết và không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ kiện đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc tống đạt các văn bản cho các bên đương sự. Về phía nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành theo quy định tố tụng dân sự khi tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hồng N được ly hôn anh Đỗ Hoàng L. Về con chung: Giao con chung Đỗ Vân A, sinh ngày 14/8/2012 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu Tòa án xem xét, do vậy không đặt ra xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ: Chị N không yêu cầu, nên không đặt ra xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn (anh L) đã bị Tòa án nhân dân quận L tuyên bố là người mất tích tại Quyết định số 05/2019/QĐST-VDS ngày 24/5/2019; do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa, anh L đều vắng mặt; các văn bản của Tòa án giao cho anh L đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Đỗ Hoàng L tuân thủ đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do anh L chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình, vợ con; chị N và gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân không còn quan hệ gì với nhau về tình cảm, kinh tế từ năm 2014 đến nay. Tháng 01/2016 anh L bỏ nhà đi, không liên lạc gì về cho gia đình, người thân. Chị N đã có đơn yêu cầu anh L là người mất tích, tại Quyết định số 05/2019/QĐST-VDS ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh L là người mất tích. Từ đấy đến nay chị N và gia đình vẫn không liên lạc hay biết anh L đang ở đâu và làm gì; điều này phù hợp với chính quyền địa phương cung cấp. Qua đó cho thấy vợ chồng chị N và anh L không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N xin được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Hồng N và anh Đỗ Hoàng L có 01 con chung là Đỗ Vân A, sinh ngày 14/8/2012. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng tiếp tục được nuôi, chăm sóc con đến đủ 18 tuổi; xét cháu Đỗ Vân A hiện còn nhỏ, đang ăn ở cùng chị N, nên việc chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng là chính đáng, phù hợp với thực tế (cháu Vân A đang ở cùng chị N); phù hợp với nguyện vọng của cháu Vân A, phù hợp ý kiến đề nghị của chính quyền địa phương; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên giao cháu Đỗ Vân A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu xem xét, giải quyết; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị N trình bày, chị và anh L không có tài sản chung và cũng không có công nợ với ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N được ly hôn anh Đỗ Hoàng L.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Vân A, sinh ngày 14/8/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị N đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0013623 ngày 09/12/2019.

Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- THADS quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- UBND phường D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Lộc